

**THỎA THUẬN
GIỮA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
TỔNG CỤC GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG, KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM DỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA
VỀ
KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÀ AN TOÀN CÁM GẠO LÀM THỨC ĂN CHĂN NUÔI
XUẤT KHẨU TỪ VIỆT NAM SANG TRUNG QUỐC**

Để đảm bảo an toàn đối với cám gạo xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc làm thức ăn chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD) của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Tổng cục Giám sát Chất lượng, Kiểm nghiệm và Kiểm dịch (AQSIQ) của Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (sau đây gọi là các Bên), trên cơ sở các nguyên tắc Hiệp định WTO/SPS và đánh giá rủi ro với cám gạo xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc làm thức ăn chăn nuôi và kết quả đàm phán trên tinh hữu nghị đã đạt được thỏa thuận như sau:

Điều 1

Các sản phẩm xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc là sản phẩm cám gạo và cám gạo ướt làm thức ăn chăn nuôi.

Cám gạo làm thức ăn chăn nuôi là phụ phẩm của quá trình chế biến gạo khi hạt gạo được trà sát tách vỏ cám.

Cám gạo ứt làm thức ăn chăn nuôi là phụ phẩm từ cám gạo đã được tách đầu trong quá trình trước đó.

Điều 2

Cám gạo phải không nhiễm các sinh vật hại mà Trung Quốc quan tâm (Phụ lục 1), đồng thời không cho phép có các thành phần sinh vật biến đổi gen và bất kỳ côn trùng gây hại nào.

Điều 3

MARD phải đảm bảo cám gạo được sản xuất từ nhà sản xuất và xuất khẩu đặt dưới sự kiểm soát và được MARD thông qua. Nhà sản xuất và xuất khẩu được MARD thông qua sẽ được đề nghị với AQSIQ để thông qua và đăng ký với AQSIQ trước khi xuất khẩu sản phẩm của họ sang Trung Quốc. Danh sách nhà sản xuất và xuất khẩu đã đăng ký có thể được đăng tải trên Website của AQSIQ.

Điều 4

MARD cần phải yêu cầu nhà sản xuất và xuất khẩu cám gạo để đảm bảo cám gạo của họ được sản xuất, bảo quản và vận chuyển trong điều kiện an toàn, tránh nguồn lây nhiễm sinh học và vật lý và nguyên liệu thực vật khác.

Điều 5

MARD phải đảm bảo là các nhà sản xuất và xuất khẩu phải thiết lập hệ thống quản lý chất lượng sản xuất có hiệu quả, giữ vệ sinh nhà máy, trang thiết bị và có biện pháp hiệu quả tránh ô nhiễm vật lý và sinh học.

Điều 6

MARD phải đảm bảo các nhà sản xuất và xuất khẩu đã đăng ký để xuất khẩu phải tách biệt khu vực sản xuất với khu vực bảo quản, lưu trữ cám gạo trong thùng chứa riêng biệt, có biện pháp tránh ô nhiễm thứ cấp và ô nhiễm chéo.

Điều 7

MARD cần phải đảm bảo thiết bị chứa và phương tiện vận chuyển được nhà sản xuất và xuất khẩu đáp ứng về vệ sinh và điều kiện khử trùng.

Article 8

MARD cần thay đổi trong quản lý, giám sát và kiểm dịch đối với cám gạo xuất khẩu sang Trung Quốc và cấp Chứng nhận kiểm dịch thực vật (Phụ lục 2) và Chứng nhận An toàn và Vệ sinh đối với sản phẩm protein nguồn gốc thực vật làm thức ăn chăn nuôi đối với các lô hàng (Phụ lục 3) đáp ứng các tiêu chuẩn về

kiểm dịch thực vật và an toàn.

Điều 9

MARD phải đảm bảo bất kỳ lô hàng cám gạo nào xuất khẩu sang Trung Quốc phải tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa - <GB 10648 Ghi nhãn thức ăn chăn nuôi> (để tham khảo cập nhật, bản mới nhất dùng làm tài liệu, bao gồm bất kỳ sửa đổi bổ sung nào, tham khảo).

Điều 10

Cơ quan chịu trách nhiệm trong trao đổi thông tin và tham vấn như sau:

AQSIQ: Cục Giám sát và Kiểm dịch động thực vật.

MARD: Cục Bảo vệ thực vật

Điều 11

Mẫu Chứng nhận Kiểm dịch thực vật và Chứng nhận An toàn và Vệ sinh đối với sản phẩm protein nguồn gốc thực vật làm thức ăn chăn nuôi được thống nhất giữa hai Bên sẽ được phía Việt Nam cung cấp cho phía Trung Quốc 50 bản có dấu của cơ quan có thẩm quyền để lưu giữ làm mẫu.

Điều 12

Bản Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký, có giá trị trong thời gian là 5 năm, khi Bản thỏa thuận hết hạn, nếu cả hai Bên không có yêu cầu sửa đổi

Annex 1

DANH MỤC KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT GÂY HẠI CHÚ Ý CỦA TRUNG QUỐC

STT serial number	Tên khoa học Latin Name	Tên tiếng Trung Chinese name
Côn trùng Pest		
1	<i>Trogoderma granarium</i> Everts	谷斑皮蠹
Vi khuẩn Bacteria		
2	<i>Xanthomonas campestris</i> <i>pv oryzae</i> (Ishiyama)	水稻白叶枯病菌
3	<i>Xanthomonas oryzae</i> pv. <i>oryzicola</i> (Fang et al.) Swings et al.	水稻细菌性条斑病菌
4	<i>Burkholderia glumae</i>	水稻细菌性谷枯病菌 (莢壳伯克霍 尔德氏菌)
Tuyến Trùng Nematode		
5	<i>Ditylenchus</i> <i>angustus</i> (Butler) Filipjev	水稻茎线虫
Cỏ dại Weeds		
6	<i>Striga</i> spp.	独脚金
7	<i>Eupatorium odoratum</i> L.	飞机草
8	<i>Cenchrus</i> spp.	蒺藜草
9	<i>Sorghum halepense</i>	假高粱

Annex 2
PHYTOSANITARY CERTIFICATE

BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT PLANT PROTECTION DEPARTMENT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIAL REPUBLIC OF VIET NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc INDEPENDENCE-FREEDOM-HAPPINESS
GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT PHYTOSANITARY CERTIFICATE	
Gửi: Cơ quan Bảo vệ thực vật nước To: The Plant protection organisation (s) of	
Số (No.)...	
DIỄN GIẢI VỀ LÔ HÀNG (DESCRIPTION OF CONSIGNMENT)	
1. Tên và địa chỉ người xuất khẩu: NAME AND ADDRESS OF THE EXPORTER:	5. Nơi sản xuất: PLACE OF ORIGIN:
	6. Phương tiện chuyên chở: DECLARED MEANS OF CONVEYANCE:
2. Tên và địa chỉ người nhận: DECLARED NAME AND ADDRESS OF THE CONSIGNEE:	7. Cửa khẩu nhận: DECLARED POINT OF ENTRY:
	8. Tên và khối lượng sản phẩm: NAME OF PRODUCE AND QUANTITY DECLARED:
3. Số lượng và loại bao bì: NUMBER AND DESCRIPTION OF PACKAGES	
4. Ký, mã hiệu: DISTINGUISHING MARKS:	9. Tên khoa học của thực vật: BOTANICAL NAME OF PLANTS:
Nay chứng nhận rằng thực vật, sản phẩm thực vật hoặc vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khác nêu trên đã được kiểm tra và/hoặc thử nghiệm theo qui trình thích hợp và được coi là không có đối tượng kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu cũng như phù hợp với yêu cầu kiểm dịch thực vật hiện hành của nước nhập khẩu. This is to certify that the plants, plant products or other regulated articles described herein have been inspected and/or tested according to appropriate official procedures and are considered to be free from the quarantine pests specified by the importing contracting party and to conform with the current phytosanitary requirement of the importing contracting party.	
KHAI BÁO BỔ SUNG (ADDITIONAL DECLARATION)	
XỬ LÝ (DISINFECTATION AND/OR DISINFECTATION TREATMENT)	
10. Ngày (DATE):	12. Tên thuốc (Hoạt chất): CHEMICAL (ACTIVE INGREDIENT):
	14. Thời gian và nhiệt độ: DURATION AND TEMPERATURE:
11. Phương pháp xử lý (TREATMENT):	13. Nồng độ (CONCENTRATION):
	15. Thông tin thêm (ADDITIONAL INFORMATION):
16. Dấu của cơ quan STAMP OF DEPARTMENT	17. Nơi cấp giấy: PLACE OF ISSUE:
	18. Ngày cấp: DATE OF ISSUE
	19. Tên, chữ ký của cán bộ Kiểm dịch thực vật có thẩm quyền NAME AND SIGNATURE OF AUTHORIZED OFFICER
Cục Bảo vệ thực vật hoặc viên chức Kiểm dịch thực vật của Việt Nam không có trách nhiệm nào về mặt tài chính liên quan đến giấy chứng nhận này. No financial liability with respect to this certificate shall attach to Plant Protection Department of Viet Nam or to any of its officers or representatives	

Annex 3

CHỨNG NHẬN AN TOÀN VÀ VỆ SINH ĐỐI VỚI SẢN PHẨM PROTEIN NGUỒN GỐC THỰC VẬT LÀM THỨC ĂN CHĂN NUÔI XUẤT KHẨU SANG TRUNG QUỐC

Certificate number 证书编号	
Exporting Country 出口国	
Name of the competent authority of the exporting country 出口国官方主管部门	Ministry of Agriculture and Rural Development 农业和农村发展部(简称 MARD)
出口商的名称和地址 Name and address of the exporter	
进口商的名称和地址 Name and address of the consignee	
注册加工厂名称和地址 Name and address of the registered processor	
MARD approval registration number of the processor 加工厂在农业和农村发展部的官方注册号	
Product name 产品名称	
Product packing type and quantity 产品包装种类及数量	
Batch number(s) of consignment 货物批号	
Product gross weight 产品总重量	
Means of conveyance 运输工具	
Country and port of departure 启运地国家和启运港	
Country and port of arrival 目的地国家和到达港	
Container Numbers (if applicable) 集装箱号 (如果适用)	

hay chấm dứt thì Bản Thỏa thuận sẽ tiếp tục có giá trị trong 5 năm.

Bản Thỏa thuận này có thể sửa đổi khi hai Bên đồng ý. Nếu một Bên có yêu cầu sửa đổi hoặc chấm dứt Bản Thỏa thuận t

hi yêu cầu phải được gửi cho Bên kia ít nhất trước 3 tháng.

Điều 13

Bản Thỏa thuận được ký tại Hà Nội, Việt Nam ngày 30 tháng 5 năm 2016 và được làm thành hai bản với tiếng Trung, tiếng Việt và tiếng Anh cho mỗi Bên một bản, tất cả các bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự sai khác thì bản tiếng Anh được dùng làm chuẩn.

**THAY MẶT
BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THAY MẶT
TỔNG CỤC GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG,
KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM DỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA
NHÂN DÂN TRUNG HOA**


Phat

